

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN THỊ THANH TÂM

**DẠY - HỌC TRUYỆN CƯỜI TRONG
SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 10 THEO
HƯỚNG TÍCH HỢP VÀ TÍCH CỰC**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2007

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN THỊ THANH TÂM

**ĐẠY - HỌC TRUYỆN CƯỜI TRONG
SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 10 THEO
HƯỚNG TÍCH HỢP VÀ TÍCH CỰC**

**Chuyên ngành: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC VĂN VÀ TIẾNG VIỆT
Mã số: 60.14.10**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. HOÀNG HỮU BỘI**

THÁI NGUYÊN - 2007

A - PHẦN MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1.1. Đề tài được lựa chọn từ yêu cầu giải quyết vấn đề dạy học tác phẩm văn chương theo hướng tích hợp và tích cực.

Vấn đề giảng dạy tác phẩm văn chương theo hướng tích hợp và tích cực là một vấn đề còn mới mặc dù đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này. Nhiều nhà khoa học và nhiều thầy cô giáo ở các trường phổ thông đã quan tâm và có những ý kiến đóng góp không nhỏ cho việc giảng dạy tác phẩm văn chương theo hướng tích hợp và tích cực. Ngay từ thập niên chín mươi ta có thể nói đến cuốn sách *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* của tác giả Xavier Roegiers (Nxb Giáo dục 1996 do Đào Trọng Quang và Nguyễn Ngọc Nhị dịch - trong khuôn khổ dự án VNM 137-3000/94/096 - 01 của Liên hiệp Châu Âu). Trong công trình này, người viết đã chỉ ra giá trị lý luận về nội dung và bản chất của tích hợp, nêu bật những ảnh hưởng của khoa sư phạm tích hợp đối với chương trình SGK cũng như kiến thức mà học sinh lĩnh hội được. Đây là những đóng góp quan trọng trong việc định hướng dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường hiện nay.

Thế nhưng ở công trình này, tác giả mới chỉ chú ý đến ảnh hưởng chung của khoa sư phạm tích hợp với tất cả các vấn đề trong nhà trường, mà chưa đi vào cụ thể việc dạy - học tác phẩm văn chương nhất là các thể loại văn học dân gian (VHDG) đặc biệt là các thể loại tự sự (trong đó có truyện cười) thì chưa được quan tâm đầy đủ. Mặc dù chúng ta đều biết rằng, dạy một tác phẩm VHDG cũng là dạy một tác phẩm văn chương nhưng đây là một bộ phận có những đặc điểm riêng. Cũng là loại hình tự sự nhưng ngoài những đặc điểm của loại hình tự

sự nói chung thì tự sự dân gian còn có những đặc điểm khác biệt, nhất là thể loại truyện cười.

Truyện cười dân gian Việt Nam là thể loại tự sự chứa đựng cái hài, dùng tiếng cười làm phương tiện chủ yếu để thực hiện chức năng phê phán, châm biếm, đả kích cái xấu và mua vui giải trí. Đây là loại truyện kể ngắn gọn nhất (5-7 câu, dài 15 - 20) có mở đầu, diễn biến và kết thúc câu chuyện, có nhân vật, phần lớn nhân vật có nét khó quên. Truyện cười là thể loại có những đặc điểm riêng biệt như vậy cho nên việc dạy thể loại đó theo hướng tích hợp và tích cực đối với các giáo viên bậc THPT hiện nay là một vấn đề hoàn toàn mới. Hơn nữa, lý thuyết về tích hợp và tích cực cũng là vấn đề mới chưa hẳn đã có những cách hiểu đầy đủ và nhất trí giữa những nhà nghiên cứu và những người thực thi. Do đó mà chúng tôi chọn đề tài này để tìm hiểu thêm về mặt lý thuyết nguyên tắc tích hợp và tích cực trong chương trình.

1.2. Đề tài còn được lựa chọn từ thực tiễn dạy học truyện cười trong SGK Ngữ văn 10 hiện nay ở trường THPT theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Hiện nay nhà trường Việt Nam đang thực hiện việc đổi mới chương trình sách giáo khoa (SGK) các cấp học. Năm học 2006-2007, SGK Ngữ văn 10 mới chính thức được đưa vào dạy học đại trà trên toàn quốc. Có nhiều thể loại văn học được đưa vào chương trình phổ thông. Trong cuốn **SGK Văn học 10** tập 1 phần Văn học Việt Nam (sách chỉnh lý hợp nhất) Nxb Giáo dục 2000 không có thể loại truyện cười. Thể loại này đã có ở chương trình Văn 7 (SGK chỉnh lý năm học 1995-1996). Với bốn truyện cười: **Mắt rôi, (Cháy !)** ; **Treo biển, Lợn cưới, áo mới; Thà chết còn hơn**. Năm 2000 **SGK Ngữ văn 6** rút bớt chỉ còn lại hai truyện: **Treo biển và Lợn cưới, áo mới**. Cho đến năm 2006 ở bậc THPT **SGK Ngữ văn 10** (Sách cơ bản và sách nâng cao) đều có thể loại truyện cười với hai truyện: **Tam đại con gà** và **Nhưng nó phải bằng hai mày**.

Trong quá trình thực hiện chương trình SGK mới, với nhiều yêu cầu mới giáo viên và học sinh không phải không gặp những khó khăn nhất định. Giáo viên phải tìm ra cách tiếp cận phù hợp để hướng dẫn học sinh tự tìm tòi, khám phá tự chiếm lĩnh tri thức. Thực hiện được những yêu cầu đó không phải là điều dễ dàng.

Trong đợt thực tế Sư phạm vừa qua, chúng tôi đã chú ý tìm hiểu việc dạy học truyện cười trong SGK Ngữ văn 10 ở một số trường PT (Trường THPT thực nghiệm Nguyễn Gia Thiều - Gia Lâm - Hà Nội), Trường PTTH số I Lạng Giang - Bắc Giang; Trường THPT Yên Dũng số II Bắc Giang. Chúng tôi nhận thấy, trên thực tế việc dạy - học truyện cười ở trường THPT có thuận lợi (đa số HS yêu thích vì thể loại này rất giàu tính chất duy lý). Song, điều đó không có nghĩa là việc dạy - học truyện cười đã đạt được hiệu quả như mong muốn. Trong những giờ học đó vẫn có những bài học được khai thác giống như bài học ở các thể văn học thành văn. GV chỉ phân tích một cách cô lập trên văn bản ngôn từ mà không đặt tác phẩm vào môi trường VHDG, thời điểm phát sinh...để khai thác hoặc có bài lại được dạy theo cách tầm chương trích cú, nhảm nháp ngôn từ, hình ảnh, làm cho HS *"thấy cây mà không thấy rừng"*; hoặc viển đẫn quá xa, luận bàn lan man ra ngoài tác phẩm. Vì thế trong giờ học, tính tích cực chủ động của HS chưa được phát huy, HS còn thụ động trong việc tiếp thu, lĩnh hội tác phẩm. Vậy dạy - học như thế nào để kích thích được hứng thú và lôi cuốn được tất cả HS vào hoạt động liên tưởng, tưởng tượng, tìm tòi, khám phá, sáng tạo?

Xuất phát từ những lý do nói trên, chúng tôi chọn đề tài này nhằm góp một tiếng nói giải quyết khó khăn cho những người đứng lớp khi thực hiện chương trình mới này trong đó có chúng tôi.

2. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ

2.1. Vấn đề tích hợp, tích cực trong môn Ngữ văn:

Vấn đề tích hợp và tích cực trong dạy - học Ngữ Văn là điểm mới và hiện đại, thu hút không nhỏ sự quan tâm của các nhà phương pháp và những người làm công tác giáo dục, trở thành nội dung của nhiều cuộc luận bàn, trao đổi. Mặc dù có rất nhiều ý kiến, quan điểm bàn luận dưới những góc độ khác nhau về vấn đề ấy nhưng cuối cùng các nhà giáo dục đều nhận thấy rõ hiệu quả tích cực của vấn đề này, đặc biệt là bộ môn Ngữ Văn. Vì vậy, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả bộ môn Ngữ Văn trong nhà trường, SGK Ngữ Văn đã được biên soạn theo hướng tích hợp và tích cực.

Từ năm học 2002-2003 ở bậc THCS đã thực thi theo chương trình và SGK mới, và đến năm 2006-2007 được thực thi ở bậc THPT.

Tích hợp và tích cực trong dạy - học Ngữ Văn nói chung và dạy - truyện cười nói riêng đã được đặt ra và giải quyết trong một số công trình và các bài báo sau:

2.1.1. Ở cuốn *Ngữ Văn 6*, ngay phần “Lời nói đầu” tổng chủ biên SGK THCS Nguyễn Khắc Phi đã viết: “*Bên cạnh những hướng cải tiến chung của chương trình như: giảm tải, tăng thực hành, gắn đời sống, cải tiến nổi bật của chương trình và SGK môn Ngữ văn là hướng tích hợp*”. Điều này thể hiện rõ ở sự thay đổi cấu trúc bài học trong SGK mục: “*Kết quả cần đạt*” đặt ở đầu nêu mục tiêu mà HS cần đạt tới, ở mỗi bài gồm cả ba phần ứng với ba phân môn, các văn bản được bố trí theo hệ thống thể loại và phần nào theo tiến trình văn học lịch sử. Ngoài số lượng lớn văn bản được hướng dẫn tìm hiểu tại lớp, còn một số văn bản tự học có hướng dẫn mang tính chất bắt buộc nhằm hình thành phát triển thói quen và kỹ năng tự học, tự tìm tòi nghiên cứu.

Cũng trong cuốn sách này, phần “*Một số vấn đề chung về chương trình và SGK môn Ngữ văn THCS*” có viết: “*Chương trình đã khẳng định lấy quan*

điểm tích hợp làm nguyên tắc chỉ đạo tổ chức nội dung chương trình, biên soạn SGK và lựa chọn phương pháp giảng dạy”.

Ở mục “phương pháp”, quán triệt quan điểm tích cực như sau:

Phải phát huy tối đa tính tích cực, tính sáng tạo của HS, chủ thể học tập ở tất cả mọi khâu: từ việc chuẩn bị bài, sưu tập tài liệu, phát biểu trong tổ, nhóm, tự đánh giá và đánh giá bạn, tham quan, hoạt động thực tế theo đặc trưng bộ môn, ...

Cũng ở đây tác giả còn đề cập tới tích cực trong dạy tiếng Việt, Làm văn, Ngữ văn ... được biểu lộ ntn? Muốn phát huy tốt tính tích cực ta phải có những hình thức học tập, cách kiểm tra đánh giá ... ntn?

2.1.2. Trong cuốn sách **Ngữ văn 10** tập 1 do GS Phan Trọng Luận (Tổng chủ biên) phân “*Lời nói đầu*” đã nêu rõ mục tiêu và cấu trúc của SGK THPT có sự kế thừa và phát triển vận dụng hướng tích hợp ở mức cao hơn, phù hợp với trình độ tư duy của học sinh bậc THPT: “*Học Ngữ văn là để trau dồi tình cảm thẩm mỹ và nhân cách. Học Ngữ văn phải hướng vào cuộc sống để vận dụng kiến thức và để sống đúng, sống đẹp*”. Đặc biệt các tác giả khẳng định: “*Học Ngữ văn theo tinh thần tích hợp là một yêu cầu quan trọng đối với mỗi HS*”.

Về vấn đề tích cực, các tác giả cho rằng: “*Điểm mới quan trọng của SGK nhằm giúp HS tự học*”. Vì vậy, các phần dẫn dắt HS trong mỗi bài đều là những gợi ý giúp HS tự mình chiếm lĩnh TPVC hay một bài học cụ thể.

2.1.3. Người quan tâm đặc biệt đến vấn đề đọc - hiểu và vấn đề tích hợp, tích cực là GS, TS Nguyễn Thanh Hùng. Trong bài ***Tích hợp trong dạy học Ngữ văn*** đăng trên tạp chí Khoa học giáo dục (số 6 tháng 3 năm 2006) viết: “*Tích hợp là điểm nổi bật nhất của chương trình và SGK Ngữ văn mới, đã chi phối cách xây dựng chương trình, chỉ đạo nội dung và phương pháp dạy học Ngữ văn*”. Một cách chung nhất có thể hiểu tích hợp (Integration) là

phương pháp phối hợp (Integrate) một cách tốt nhất các quá trình học tập của nhiều môn học cũng như các phân môn Văn, Tiếng Việt, Làm văn trong một môn Ngữ văn. Trên cơ sở phân tích nguồn gốc tư tưởng tích hợp tác giả nêu bật ý nghĩa của vấn đề tích hợp: *“Tích hợp trong nhà trường sẽ giúp HS học tập thông minh và vận dụng sáng tạo kiến thức, kỹ năng và phương pháp của khối lượng tri thức toàn diện,... vào trong tình hình khác nhau và mới mẻ trong cuộc sống hiện đại”*.

Trong bài viết này, tác giả đã phân tích khá sâu sắc có sở lý luận và hiệu quả thực tế của quan điểm tích hợp. Tác giả chỉ rõ: *“Mục đích bao quát của nguyên tắc tích hợp trong chương trình và SGK Ngữ văn là điều kiện giáo dục phù hợp, khả thi, PPDH mới có hiệu quả và cơ sở lý luận tích hợp một cách khoa học cùng với cách thức và mô hình tích hợp đa dạng đã hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu TPVC kết hợp với việc nâng cao dần kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong văn hoá giao tiếp cho HS”*.

Rõ ràng là, bài viết giải thích rất nhiều khía cạnh của vấn đề tích hợp như: Vì sao tích hợp lại là điểm mới, nổi bật của chương trình SGK mới, lý luận, kỹ năng và hiệu quả thực tế của quan điểm này trong dạy học Ngữ văn như thế nào? Xét về mặt phương pháp tư tưởng tích hợp bao gồm những gì? ...

Có thể coi, đây là những tri thức quý báu giúp chúng tôi hiểu sâu hơn về vấn đề tích hợp khi vận dụng vào đề tài nghiên cứu của mình.

2.1.4. TS Nguyễn Văn Đường trong báo cáo khoa học *Tích hợp trong dạy học Ngữ văn bậc THCS* bài *Về dạy học văn lớp 6 THCS theo hướng tích hợp* (tạp chí Giáo dục số 10 tháng 8/2001) cũng đã đề cập đến một số cơ sở lý luận và thực tiễn, bản chất của tích hợp và đề ra những phương hướng thực hiện tích hợp trong bài học Ngữ văn, song mới chỉ dừng lại trong việc ứng dụng cho THCS.

2.1.5. TS Nguyễn Trọng Hoàn trong bài *Tích hợp và liên hệ hướng tới kết nối trong dạy học Ngữ văn* (Tạp chí Giáo dục số 22, năm 2002) xác nhận: “*Những tri thức riêng lẻ, tri thức bộ phận khi dạy học tích hợp sẽ được tiếp cận một cách có định hướng trong mối quan hệ đồng bộ của một bài học hoàn chỉnh và nhất quán theo đặc trưng bộ môn. Nói cách khác, dạy học theo hướng tích hợp có thể giúp HS vừa nắm được kiến thức cơ bản, vừa hình thành được các thái độ, năng lực và kỹ năng thực tiễn mà môn học đặt ra. Đó cũng chính là rèn luyện cho HS tư duy tổng hợp*”.

Cũng theo TS việc dạy học tích hợp “*Được nhìn nhận như là quá trình GV tổ chức và hướng dẫn người học tiếp nhận và chuyển hoá kiến thức từ thể tiềm năng sang khả năng thực hiện*”.

Trên đây là một số cuốn sách bàn về tích hợp, tích cực trong dạy học Ngữ văn mà người làm luận văn hệ thống được.

Ngoài ra còn một số sách tham khảo, các bài báo, luận văn viết về tích hợp, tích cực trong dạy học. Rõ ràng là, đề cập tới vấn đề tích hợp, tích cực chúng ta có thể thấy rằng, ở mỗi công trình nghiên cứu có thể bàn đến một góc độ khác nhau của vấn đề. Nhưng nhìn chung, các tác giả đều khẳng định vai trò quan trọng và tính tất yếu, khách quan của quan điểm dạy học này.

Tuy nhiên, những công trình đó mới chỉ có tính khái quát, chưa bàn cụ thể tới vấn đề dạy học loại thể truyện cười cho HS lớp 10 theo hướng tích hợp, tích cực.

2.2. Về vấn đề dạy - học truyện cười trong SGK Ngữ văn 10 theo hướng tích hợp, tích cực.

Đối với thể loại truyện cười ở chương trình *SGK Ngữ văn lớp 10* do yêu cầu đổi mới phương pháp tuân thủ theo quan điểm tích hợp và tích cực nên nội dung, phương hướng bài dạy cũng có nhiều thay đổi.

Gần đây khi **SGK Ngữ văn 10** được thực hiện trong nhà trường, có nhiều cuốn sách tham khảo được xuất bản, nội dung phần nhiều theo hướng tích hợp và tích cực. Sách tham khảo dạy học Ngữ văn 10 được chia làm hai loại: Loại sách phân tích, bình giảng các tác phẩm có trong Ngữ văn 10; Loại sách gợi ý về phương pháp dạy học.

Chúng tôi xin đề cập tới vấn đề dạy - học truyện cười ở một số công trình sau:

2.2.1. Cuốn *Đọc hiểu văn bản Ngữ văn 10* do TS Nguyễn Trọng Hoàn (Chủ biên) Nxb Giáo dục, 2006. Ở thể loại truyện cười với hai tác phẩm cụ thể: ***Tam đại con gà*** và ***Nhưng nó phải bằng hai mày***, các tác giả đưa ra cách chiếm lĩnh tác phẩm theo ba bước:

a) Gợi dẫn: Ở bước này tác giả cung cấp cho người đọc những tri thức đọc - hiểu cụ thể về thể loại truyện cười, khái niệm, đặc điểm, mục đích, ... Nghĩa là những kiến thức về thể loại.

b) Kiến thức cơ bản: Bước này các tác giả ứng dụng tri thức phân gợi dẫn trên để khai thác tác phẩm. Đặc biệt khi đọc tác phẩm ***Tam đại con gà*** cần chú ý nhấn giọng ở câu “*Dù đi là con dù đi*”. Khi đọc (hoặc kể) cần chú ý nhấn giọng ở các chữ: “*năm đồng*”, “*mười đồng*”, “*một chục*”, “*năm ngón*”. Câu cuối đọc chậm và nhấn giọng.

c) Liên hệ: Bước này các tác giả bình giảng dựa theo tài liệu (Hoàng Tiên Tựu, “*Bình giảng truyện dân gian*” Nxb Giáo dục, Hà Nội 2001).

Như vậy, thể loại truyện cười trong **SGK Ngữ văn 10** được các tác giả cuốn sách khai thác đã có sự tuân thủ theo nguyên tắc tích cực giúp người đọc nắm được khai thác truyện cười luôn gắn với đặc trưng thể loại. Tuy nhiên, vấn đề tích hợp các tác giả có đề cập tới, song vẫn chưa thật rõ.

2.2.2. Cuốn *SGV Ngữ văn 10* tập một do GS Phan Trọng Luận (Tổng chủ biên), Nxb Giáo dục, 2006. Để giúp HS chiếm lĩnh phần nội dung và